

Bản án số: 150/2023/HSST
Ngày 22/12/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA B, TỈNH HÒA BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Bùi Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Nga và ông Bùi Thanh Nhiên

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Hoài Thương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa B tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 148/2023/HSST ngày 28 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 148/2023/HSST- QĐ ngày 07 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: **Nguyễn Văn Đ**, sinh ngày 30/4/1992 tại Hòa Bình

Nơi cư trú: Tổ Dân Phố Tr, phường Trung M, thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình; Giới tính: Nam, Dân tộc: Mường, Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam, Tôn giáo: Không, Con ông: Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị Th (đều đã chết); Có vợ là Đinh Thị T, sinh năm 1989 và 01 con sinh năm 2008.

Tiền án, Tiền sự: Không

Về nhân thân:

Ngày 30/12/2012 bị Công an phường Phương L, thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình xử phạt vi phạm hành chính, số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Nguyễn Văn Đ đã nộp phạt.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/8/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh Hòa Bình; Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo: **Bùi Thị Á**, sinh ngày 26/8/1986 tại Hòa Bình; Nơi cư trú: Xóm Liên H, xã Liên S, huyện Lương S, tỉnh Hòa Bình; Nơi ở hiện nay: Tổ 2, phường Quỳnh L, thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Mường, Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 1/12; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Bùi Văn A (đã chết) và bà Hoàng Thị X, sinh năm 1965; Chồng, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không

Về nhân thân:

Ngày 06/10/2005 bị Tòa án nhân dân thị xã Sơn T, tỉnh Hà Tây (nay là Tòa án nhân dân thị xã Sơn T, thành phố Hà Nội) xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội trộm cắp tài sản. Giá trị trộm cắp tài sản dưới 2 triệu đồng.

Ngày 23/02/2006 bị Tòa án nhân dân thị xã Sơn T, tỉnh Hòa Tây (nay là Tòa án nhân dân thị xã Sơn T, thành phố Hà Nội), xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp với 09 tháng tù nhưng cho hưởng án của bản án hình sự sơ thẩm số 65/2005/HSST ngày 06/10/2005 của Tòa án nhân dân thị xã Sơn T, thành phố Hà Nội. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 18 tháng tù. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và nộp án phí theo quy định.

Ngày 07/10/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Lương S, tỉnh Hòa Bình xử lý hành chính cưỡng chế cai nghiện thời hạn 24 tháng kể từ ngày 07/10/2019.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/8/2023 đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh Hòa Bình; Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Đinh Thị T, sinh năm 1989; Có mặt.

Nơi cư trú: Tổ dân phố Tr, phường Trung M, thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 21/8/2023, Nguyễn Văn Đ gọi điện thoại cho Bùi Thị Á, rủ Á đi mua ma túy về để sử dụng, Á đồng ý. Qua trao đổi Điệp nói “Anh có 300.000 đồng, em có lấy được không” Á trả lời “Có” và hứa hẹn với Điệp góp thêm 100.000 đồng để đi mua ma túy, thống nhất xong Á hẹn Điệp đến đón ở khu vực gần bến xe Trung tâm thành phố Hòa B. Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, BKS 28H1- 310.69 đến đón Á như đã hẹn, Đ điều khiển xe mô tô chở Á ngồi sau. Ánh chỉ đường cho Đ đến khu vực đầu cầu Hòa Bình 1 thuộc phường Đồng T, thành phố Hòa B. Đ đưa cho Ánh, số tiền 300.000 đồng, Á xuống xe đi tìm mua ma túy, còn Đ ngồi đợi ở xe. Đi bộ một đoạn Á gặp một người đàn ông tên H, qua trao đổi Á mua được của người đàn ông này 01 gói giấy bên trong có chứa ma túy, với giá 300.000 đồng, còn bản thân không bỏ tiền ra góp như đã hứa hẹn với Điệp. Sau khi mua được ma túy Á cầm trong lòng bàn tay phải, quay ra chỗ Đ đang chờ để tìm nơi sử dụng. Khi Đ và Á đến khu vực phía sau Quảng Trường Hòa B, thuộc Tổ 1, phường Dân Ch, thành phố Hòa B thì bị tổ công tác Công an thành phố Hòa B phát hiện bắt quả tang. Quá trình bắt giữ, Á đã làm rơi gói ma túy từ trong lòng bàn tay phải xuống nền đất tại vị trí Á đang đứng nhưng đã bị Tổ công tác bắt quả tang thu giữ cùng tang vật.

Ngày 22/8/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hòa B đã ra quyết định trưng cầu giám định số: 345/QĐ- CSĐT để tiến hành xác định khối lượng và

giám định loại chất ma túy đối với tang vật thu giữ của Nguyễn Văn Đ và Bùi Thị Á.

Tại bản kết luận giám định số 365/KL-KTHS ngày 30/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Hòa Bình, kết luận: Chất tinh thể màu trắng và các mảnh viên nén màu hồng trong phong bì niêm phong nguyên vẹn, một mặt tên đối tượng bị bắt 1. Bùi Thị Á, sinh năm 1986, HKTT: Xóm Liên H, xã Liên S, huyện Lương S, tỉnh Hòa Bình; 2. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1992, HKTT: Tổ dân phố Tr, phường Trung M, thành phố Hòa B, Hòa Bình, gửi giám định có tổng khối lượng 0, 21 gam là ma túy, loại Heroine và Methamphetamin.

Heroin nằm trong danh mục IA, số thứ tự: 09, Nghị định số 57/2022/NĐ- CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Methamphetamin nằm trong danh mục IIC, số thứ tự 247, Nghị định số 57/2022/NĐ- CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Bản cáo trạng số: 149/CT- VKSTPHB ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Bùi Thị Á về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận: Vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo đồng thời đánh giá tính chất, mức độ, vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Bùi Thị Á phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn Đ mức án từ 17 (*mười bảy*) đến 20 (*hai mươi*) tháng tù.

Xử phạt: Bùi Thị Á mức án từ 15 (*mười lăm*) đến 18 (*mười tám*) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử

Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen bên trong có 01 sim viettel của Nguyễn Văn Đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, bên trong có 01 sim Viettel của Bùi Thị Á.

Tuyên trả lại cho chị Đinh Thị T

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, BKS 28H1- 310.69, số khung: RLGKA11BDBD004547, số máy: HC12E- 1283236, đăng ký xe mang tên Nguyễn Duy H.

Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Bùi Thị Á không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Bùi Thị Á đều khai nhận: Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 21/8/2023 bị cáo H rủ bị cáo Á đi mua ma túy mục đích để sử dụng. Sau khi Á đồng ý, Đ lấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, BKS 28H1- 310.69 của chị Đinh Thị T chở Á đến khu vực Đầu cầu 1 Hòa Bình thuộc Tổ 1, phường Đồng T, thành phố Hòa B, Đ đưa cho Ánh 300.000 đồng, Á trực tiếp trao đổi mua bán ma túy với người đàn ông tên H, mua được 01 gói ma túy cả hai đi tìm nơi sử dụng. Khi đi đến Quảng trường Hòa Bình, thuộc Tổ 1, phường Dân Ch, thành phố Hòa B thì bị bắt quả tang thu giữ cùng tang vật. Gói ma túy có trọng lượng 0, 21 gam Heroine và Methamphetamine.

Xét lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với kết luận giám định, vật chứng thu giữ cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Bùi Thị Á phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa B đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết Tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác.

[4] Xét vai trò của các bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy:

Các bị cáo phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn. Trong đó bị cáo Nguyễn Văn Đ là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Á thực hiện tội phạm, số tiền mua ma túy là của bị cáo Đ. Về nhân thân ngày 30/12/2012 bị Công an phường Phương L, thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, lại tiếp tục phạm tội. Nên mức hình phạt của bị cáo phải cao hơn bị cáo Á.

Đối với bị cáo Bùi Thị Á, sau khi được rủ đi mua ma túy để sử dụng đã tích cực tham gia cùng với bị cáo Đ, bị cáo là người chỉ đường và là người trực tiếp mua ma túy. Sau khi mua được ma túy cả hai đi tìm nơi tiêu thụ thì bị bắt quả tang. Bị cáo có nhân thân xấu đã nhiều lần bị xét xử và đã một lần bị cưỡng chế cai nghiện. Do đó cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do bị cáo gây ra.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn Đ và bị cáo Bùi Thị Á không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng cho các bị cáo khi lượng hình.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn làm nghề lao động tự do không có công việc và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[7] Về vật chứng vụ án:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hòa Bình đã thu giữ:

- 01 (một) phong bì niêm trong ghi mẫu vật còn lại sau giám định. Xét đây là vật thuộc loại nhà nước cấm lưu hành tuyên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, BKS 28H1- 310.69 01. Hội đồng xét xử xét thấy, việc bị cáo Nguyễn Văn Đ lấy xe mô tô đi mua ma túy để sử dụng, chị Đinh Thị T (vợ bị cáo) không biết, chiếc xe này là của chị Tươi mua của anh Nguyễn Duy H, để làm phương tiện đi lại nhưng chưa sang tên đổi chủ, tuyên trả lại cho chị Đinh Thị T.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, bên trong có một sim Viettel của Nguyễn Văn Đ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, bên trong có một sim Viettel của Bùi Thị Á. Xét thấy bị cáo Điệp và bị cáo Á đã dùng những điện thoại này để liên lạc, trao đổi với nhau đi mua ma túy. Tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với người bán ma túy cho bị cáo Bùi Thị Á, do không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hòa B tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự.

2. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ và Bùi Thị Á phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

3. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ 17 (*mười bảy*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/8/2023.

4. Xử phạt: Bị cáo Bùi Thị Á 15 (*mười lăm*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/8/2023.

5. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) phong bì niêm phong được hoàn trả lại sau giám định một mặt có ghi “Mẫu vật còn lại sau khi giám định. Vụ: Nguyễn Văn Đ và Bùi Thị Á, có hành vi phạm tội về ma túy. Xảy ra: ngày 21 tháng 8 năm 2023. Tại: phường Dân Ch, thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình”. Mép dán phong bì nguyên vẹn có dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hòa Bình và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

Tịch thu sung quỹ nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen, tình trạng máy đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn Đ. (Khi giao nhận không kiểm tra tình trạng điện thoại).

- 01 (một) sim Viettel bên trong điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen thu giữ của Nguyễn Văn Đ.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, bên trong có 01 sim Viettel, tình trạng máy đã qua sử dụng thu giữ của Bùi Thị Á. (Khi giao nhận không kiểm tra tình trạng điện thoại).

- 01 (một) sim Viettel bên trong điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen thu giữ của Bùi Thị Á.

Trả lại cho chị Đinh Thị T

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu đen, BKS 28H1- 310.69, số khung: RLGKA11BDBD004547, số máy: HC12E- 1283236, tình trạng xe đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn Đ. (Khi giao nhận số khung của xe bị mờ không rõ số, xe không có gương, không giao nhận giấy tờ và chìa khóa xe, không kiểm tra tình trạng xe).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng số: 34/BB/24 ngày 18 tháng 12 năm 2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hòa B và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hòa B).

6. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Bùi Thị Á mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hòa Bình
- TAND tỉnh Hòa Bình
- VKSND Tp Hòa B
- Công an Tp Hòa B
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình
- Các bị cáo
- Người liên quan
- THADS Tp Hòa B
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
Đã ký
Bùi Thị Hiền

